

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS - ST

Ngày: 10/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Khuất Thị Minh Hiền**

Bà **Thạch Thị Lan Nhung**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương** - Là thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:**
Bà **Hoàng Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với:

- Bị cáo **Phạm Văn T**, sinh năm 1992, tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm D, sinh năm: 1963 và bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1960; Vợ Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm: 2000 (đã ly hôn) và có 02 con chung sinh năm 2016 và 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông **Lê Quang T3**, sinh năm: 1973 (Con bị hại);

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Bà **Lê Thị Phương L**, sinh năm: 1976 (Con bị hại);

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Bà **Lê Phương L1**, sinh năm: 1978 (Con bị hại);

Địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Ông **Bùi Trần T4**, sinh năm: 1991 (Con bị hại);

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Ông Lê Quang T3, bà Lê Thị Phương L, bà Lê Phương L1 ủy quyền cho ông Bùi Trần T4 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2024.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Thu T2**, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: 1 thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 25/6/2022, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 49B1-898.21 chở theo vợ là bà Nguyễn Thị Thu T2 lưu thông theo hướng từ xã Đ, huyện L đi xã G, huyện L để về nhà. Đến khoảng 17 giờ 29 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường nhựa tỉnh lộ 725 gần ngã tư T thuộc thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này, T đi ở bên phải đường và có quan sát phía trước, T phát hiện trong khu vực ngã tư T có 01 xe ô tô tải nhỏ màu trắng không rõ biển số đang di chuyển từ trong đường nhánh đường bê tông bên phải đi ra (hướng thôn G, xã G đi ra tỉnh lộ 725), đầu xe ô tô này vừa mới ra đầu đường nhánh bê tông. Do phát hiện xe ô tô tải đi ra nên T đã điều khiển xe mô tô biển số 49B1-898.21 di chuyển từ bên phải đường qua vạch kẻ nét đứt ở giữa đường và qua đến giữa phần đường bên trái với tốc độ khoảng 45 Km/h – 50 Km/h để tránh xe ô tô tải màu trắng (theo lời trình bày của Phạm Văn T). Tuy nhiên, khi xe mô tô do T điều khiển vừa qua đến phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49D1-567.25 do ông Bùi Trần T5 điều khiển chở theo vợ là bà Nguyễn Thị O ngồi phía sau. Trước đó, xe mô tô biển số 49D1-567.25 do ông T5 điều khiển đang di chuyển băng qua đường và đi ở ngay phía sau xe ô tô tải từ đường bê tông hướng thôn G, xã G ra đường T. Khi xe mô tô ông T5 điều khiển cách mép đường bên trái 01m thì xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị O tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo Phạm Văn T bị gãy sống mũi, gãy xương hàm trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/2022/TT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị O là chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Vết trượt xước sơn, vết trượt bám dính chất màu xanh tại mặt trước Giảm xóc trước phía bên phải và Đ trục trước của xe mô tô biển số 49B1-898.21 (ảnh 06, 08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt xước sơn, vết nứt nhựa tại mặt ngoài Ốp thân xe bên trái của xe mô tô biển số 49D1 - 567.25 (ảnh 05, 07 trong Bản ảnh giám định).

Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49D1 - 567.25 và xe mô tô biển số 49B1 - 898.21 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49D1 – 567.25 với xe mô tô biển số 49B1 – 898.21 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ huyện Đ về hướng thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 49D1 - 567.25, số khung: 5812GY938526, số máy: JF66E1046573, bị hư hỏng hoàn toàn các bộ phận: Hai gương chiếu hậu bị lệch; Tay gương bên phải bị mài xước kim loại; Tay thắng bên phải và bên trái bị mài xước kim loại; Mặt kính đồng hồ công tơ mét bị bể; Đầu dè chắn bùn trước bị mài xước kim loại; Ống kim loại bảo vệ quanh xe bị mài xước nhẹ; Ốp nhựa gầm xe bên trái (ốp sàn trái) bị bung khỏi vị trí; Ốp sườn xe bên trái bị gãy vỡ, trầy xước sơn; Ốp nhựa yếm xe trước bên trái bị trầy xước, kích thước: 8cm x 6cm; Lốc máy bên trái bị trầy xước sơn, kích thước: 7cm x 6cm; Ốp nhựa giữa thân xe (yếm bụng) bung khỏi vị trí; Ốp nhựa gầm xe bên phải (ốp sàn phải) bị trầy xước, mất sơn, kích thước: 17cm x 8cm; Gác để chân sau bên phải bị mài xước, kích thước: 3cm x 0,8cm; Ốp ống bô bị mài xước, kích thước: 34cm x 3cm; Ốp nhựa sườn xe bên phải bị mài xước, mất sơn, kích thước: 4cm x 9cm. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.760.000 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS: 49B1-898.21, số khung: 3220KY136063, số máy: E3X9E700723, bị hư hỏng các bộ phận: Gương chiếu hậu bên trái hư hỏng hoàn toàn; Cao su tay cầm bên phải bị rách, kích thước: 2cm x 1cm; Yếm xe bên trái hư hỏng hoàn toàn; Mặt nạ xe hư hỏng hoàn toàn; Dè chắn bùn trước bị trầy xước, kích thước: 22cm x 4cm; Trục cổ xe bị cong hướng từ phải qua trái: Cần số bị cong áp sát vào lốc máy; Ốp nhựa ống bô bị trầy xước, kích thước: 3,5cm x 3,5cm; Gác để chân trước bên trái bị trầy xước cao su; Gác để chân sau bên trái bị trầy xước kim loại; Đầu ống bô bị trầy

xước kim loại; Đầu tay thắng trước bị trầy xước. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.830.000 đồng (Một triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kết quả đo nồng độ cồn và chất kích thích như sau: Ngày 25/6/2022, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện L tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của ông Bùi Trần T5, kết quả: 0.00mg/L. Sau khi sự việc xảy ra Phạm Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu, nên không thể tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm chất kích thích trong nước tiểu đối với Phạm Văn T.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKSLH ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử Phạm Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 49D1-567.25 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Trần T5. Ông T5 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho ông Bùi Trần T4 là con trai của ông T5 nên đề nghị không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 49B1-898.21 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 072867, tên Nguyễn Thị Thu T2 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phương T6 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu nên đề nghị không đặt ra để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn T và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra để xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 49B1-898.21 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu T2 và Phạm Văn T, chiếc xe mô tô biển số 49D1-567.25 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Trần T5. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông thì 02 phương tiện trên đều bị hư hỏng. Quá trình làm việc thì không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Đối với việc ông Bùi Trần T5 điều khiển xe mô tô biển số 49D1-567.25 chở theo vợ là bà Nguyễn Thị O ngồi phía sau băng qua đường theo hướng đường nhánh thôn G, xã G ra đường nhựa ĐT725 mục đích để qua đường đối diện. Vụ tai nạn giao thông xảy ra không phải lỗi cố ý trực tiếp của ông Bùi Trần T5 và ngày 01/7/2024 ông T5 đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông T5 nên không xem xét.

Đối với bà T2 là người đứng tên xe mô tô biển số 49B1-898.21. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đủ căn cứ xử lý bà Nguyễn Thị Thu T2 về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, tang vật thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại đoạn đường nhựa tỉnh lộ 725 gần ngã tư T thuộc thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 49B1-898.21 chở theo bà Nguyễn Thị Thu T2, trong khi bị cáo không có giấy phép lái xe theo đúng quy định, khi đến ngã tư bị cáo đã không giảm tốc độ và chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định khi tham gia giao thông, để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49D1-567.25 do ông Bùi Trần T5 điều khiển chở theo vợ là bà Nguyễn Thị O, dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị O tử vong. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm quy định tại Điều 09 Luật giao thông đường bộ năm 2008 để xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả làm chết 01 người. Như vậy, Hội đồng xét

xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại nên gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, hiện nay tình hình trật tự liên quan đến loại tội phạm vi phạm về an toàn giao thông đường bộ xảy ra ngày càng gia tăng, quá trình tham gia giao thông do bị cáo chủ quan không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định, không chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ nên dẫn đến việc va chạm làm chết người. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xử lý bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc ông Bùi Trần T5 điều khiển xe mô tô biển số 49D1-567.25 chở theo bà Nguyễn Thị O. Theo kết luận điều tra, hành vi điều khiển xe mô tô của ông T5 đã đảm bảo an toàn và hiện nay ông T5 đã chết nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét đối với hành vi điều khiển xe mô tô của ông T5 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Đối với xe mô tô biển số 49B1-898.21 mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T2 và bị cáo T nên đây là tài sản chung của chị T2 và bị cáo T nhưng đứng tên chị T2. Ngày 25/6/2022 bị cáo sử dụng xe này đi làm tại công trình xây dựng thuộc xã Đ, huyện L và gây ra tai nạn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã kết luận không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm đối với bà T2 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng. Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận đã nhận số tiền 30.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[9]. Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 49B1-898.21 là tài sản hợp pháp của bà T2 và bị cáo; Xe mô tô biển số 49D1-567.25 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Trần T5. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông thì 02 phương tiện trên đều bị hư hỏng. Quá trình làm việc thì các bên đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/01/2025 bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Lâm Hà;
- Công an huyện Lâm Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Chi cục THADS Lâm Hà
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đoàn Hạnh Trang